

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 690/2026/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2026 giữa:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1995, Căn cước công dân số 001095005670 cấp ngày 18/12/2021.

Nơi ở: **Thôn N, xã N, thành phố Hà Nội.**

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1988, Căn cước công dân số 001188050219 cấp ngày 10/5/2021.

Nơi ở: **Thôn N, xã N, thành phố Hà Nội.**

- Căn cứ vào các Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2026;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh **Nguyễn Văn T** và chị **Nguyễn Thị H**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh chị có 02 con chung là **Nguyễn Thùy L**, sinh ngày 27/3/2025 và **Nguyễn Tiến Đ**, sinh ngày 17/02/2024. Anh **T** và chị **H** tự nguyện thỏa thuận, anh **T** được trực tiếp nuôi dưỡng cháu **Đ**, chị **H** được trực tiếp nuôi dưỡng cháu **L** cho anh **T** là người trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu **Nguyễn Thùy L** cho chị **H** là người trực tiếp nuôi dưỡng; Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

2.2. Về tài sản chung và công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Anh Tài, chị **H** mỗi người phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ghi nhận anh **T** tự nguyện chịu cả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh **T** đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội theo biên lai số 0013009 ngày 29/5/2026 nên được hoàn trả lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND khu vực 7 – Hà Nội;
- THADS thành phố Hà Nội;
- UBND xã Nội Bài, thành phố Hà Nội
- Các đương sự
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Lan